TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2025
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Th gồm có:
Th phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội Th nhân dân:
1. Ông Ngô Văn Bi.
2. Ông Lê Thành Thạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp, tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp, xét xử sơ Th công khai vụ án thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp:*"Xin ly hôn, con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim V, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã TPĐ, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh T, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã TPĐ, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà V có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Lê Thị Kim V trình bày:*

Bà Lê Thị Kim V và ông Lê Thanh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 20/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thạnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên uống rượu, về kiếm chuyện chửi bà V. Ông T không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến Ny. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ny bà V không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng, Tòa án tống đạt thông báo các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Lê Thanh T hợp lệ. Nhưng ông T không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng không báo lý do vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Bà Lê Thị Kim V và ông Lê Thanh T có đăng ký kết hôn vào năm 2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết. Bà V xin ly hôn với ông T nên đây là vụ án về *ly hôn*, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện TPĐ.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim V

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bà V cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc và không quan tâm đến gia đình. Bà V khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông T không sửa đổi. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Ny bà V cho rằng không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là tạo điều kiện cho bà V và ông T gặp nhau để trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng ông T không đến dự phiên họp là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của ông bà, cho bà V quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí:

Bà Lê Thị Kim V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Thanh T không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử*:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim V.
- Bà Lê Thị Kim V được ly hôn với ông Lê Thanh T.

2. *Về con chung*: 02 con chung tên Lê Thị Ngọc Th, sinh ngày 20/01/2004 và Lê Kim N, sinh ngày 03/01/2006, đã trên 18 tuổi, bà V không yêu cầu giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*:

- Bà Lê Thị Kim V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ Th là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai thu tiền số 0010772, ngày 05/3/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPĐ. Như vây, bà V đã nộp xong án phí sơ Th.
- Ông Lê Thanh T không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ Th.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc Th.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TH
Th phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- UBND xã TPĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi